QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành quy chế Thi dua, khen thưởng của huyện Quỳnh Nhai

UYÊN BAN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH Nhai

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;
Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003, Luật sửa đổi, bổ sung 2005 và năm 2013;
Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng; Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ Nội vụ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;
Căn cứ Quyết định số 36/2017/QĐ-UBND ngày 04/11/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy chế Thi đua, khen thưởng; Quyết định 26/2019/QĐ-UBND về bãi bỏ một số nội dung tại Quyết định số 36/2017/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La;
Theo đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ huyện tại Tờ trình số 97/TTr - NV ngày 27 tháng 3 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Thi đua, khen thưởng của huyện Quỳnh Nhai (Quy chế gồm 6 Chương, 25 Điều).

Điều 2. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện; Thường trực Hội đồng Thi đua, khen thưởng huyện; Thường trực Sở Nội vụ; Thứ trưởng các cơ quan, đơn vị; ban, ngành, đoàn thể huyện; Chủ tịch UBND các xã; các cơ quan, đơn vị ngành đó đồng thời ban hành chung trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này thay thế Quyết định số 2015/QĐ-UBND ngày 30/10/2019 của Ủy ban nhân dân huyện về việc ban hành quy chế Thi đua, khen thưởng.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Nơi nhận:
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND-UBND huyện;
- Các thành viên Hội đồng TDKT huyện;
- Như Điều 2;
- Lưu: VT, NV (Ngữ), PT 80 bản.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Hoàng Tiến Cường
QUY CHẾ
THI ĐUA, KHEN THƯỞNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số 450/QĐ-UBND
ngày 27 tháng 3 năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện Quỳnh Nhai)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh
Quy định này quy định một số nội dung về tổ chức phát động phong trào thi đủa, đối tượng, tiêu chuẩn các danh hiệu thi đủa và hình thức khen thưởng, tuyển trình khen thưởng, hò so xét tăng danh hiệu thi đủa, hình thức khen thưởng.

Những nội dung về công tác Thi đủa, khen thưởng không quy định trong văn bản này được thực hiện theo Luật Thi đủa, khen thưởng và các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng
Quy định này áp dụng đối với công dân Việt Nam, các cơ quan Đảng, cơ quan nhà nước, Mật trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, các đơn vị sự nghiệp, các đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân (gọi chung là các cơ quan, đơn vị), UBND các xã, tổ chức kinh tế, gia đình, người Việt Nam sinh sống ở nước ngoài, người nước ngoài và các tổ chức người nước ngoài tham gia phong trào thi đủa, có thành tích tiêu biểu xuất sắc đóng góp cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự xã hội huyện Quỳnh Nhai.

Điều 3. Nguyên tắc thi đủa, khen thưởng
1. Nguyên tắc thi đủa: Thi đủa thực hiện trên nguyên tắc tự nguyện, tự giác, công khai, đảm bảo tính toàn dẫn, hợp tác và cùng phát triển.


   a) Khi xét khen thưởng người dùng đâu cơ quan, tổ chức, đơn vị phải căn cứ vào thành tích của tập thể do cá nhân đo lãnh đạo, quản lý;

   b) Chưa xét khen thưởng đối với: tập thể, cá nhân đang xem xét kỷ luật; tập thể, cá nhân có đơn thư khiếu nại, tỏ cáo đang chờ kết luận của cơ quan chức năng (không bao gồm đơn thư Nack danh); Các cơ quan, đơn vị, UBND xã, có cá nhân là
lánh đạo chủ chốt đăng bì xử lý kỹ luật từ cảnh cáo trở lên; đơn vị có thời gian hoạt động dưới 01 năm (12 tháng);

c) Trong một năm, mỗi tập thể, cá nhân có thể được xét tặng tối đa 02 Giấy khen của Chủ tịch UBND huyện cấp về thành tích toàn diện và thành tích thi đua theo chuyên đề (trừ trường hợp khen thưởng thành tích đột xuất).

d) Không xét thi đua đối với các trường hợp: không đăng ký thi đua; không tổ chức hoặc không tham gia phong trào thi đua.

Điều 4. Đăng ký thi đua

1. Hàng năm các cơ quan, đơn vị, địa phương chỉ đạo tổ chức cho các tập thể, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý đăng ký thi đua.

2. Việc đăng ký danh hiệu thi đua của cá nhân, tập thể được tiến hành tại cơ quan, đơn vị và gửi về phòng Nội vụ tổ chức.

Đối với công nhân danh hiệu và khen thưởng “Bản, xóm văn hóa” gửi về phòng Văn hóa và Thง tin Tổ chức, thẩm định trước khi gửi phòng Nội vụ huyện.

3. Các danh hiệu đăng ký thi đua hàng năm

a) Đối với cá nhân: Chiến sĩ thi đua toàn quốc, Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh, Chiến sĩ thi đua cơ sở; Lao động tiên tiến.

b) Đối với tập thể: Cò thi đua của Chính phủ, Cò thi đua của UBND tỉnh, Tập thể lao động xuất sắc, Tập thể lao động tiên tiến, Bản, xóm văn hóa.

4. Thời gian gửi đăng ký thi đua hàng năm về Thương trực HĐTĐKT huyện (qua phòng Nội vụ) vào quý I hàng năm. Riêng các đơn vị trường học thuộc UBND huyện vào quý IV hàng năm.

Chương II
TỔ CHỨC THI ĐUA, DANH HIỆU VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 5. Hình thức, nội dung tổ chức phong trào thi đua

1. Hình thức tổ chức phong trào thi đua

a) Thi đua thường xuyên: được tổ chức thực hiện hàng ngày, hàng tháng, hàng quý, hàng năm nhằm thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, chương trình công tác, mục tiêu, chỉ tiêu được giao hoặc đề ra từ mọi tập thể, cá nhân. Đối tượng của thi đua thường xuyên là các cá nhân trong một tập thể, các tập thể trong cùng một đơn vị hoặc giữa các đơn vị có chức năng, nhiệm vụ, tỉnh chung công việc tương đồng như nhau.

b) Thi đua theo chuyên đề hoặc thi đua theo đợt: nhằm thực hiện tốt những mục tiêu, nhiệm vụ công tác trọng tâm, cấp bậc của cơ quan, đơn vị theo từng giai đoạn với thời gian xác định.

2. Nội dung tổ chức phong trào thi đua
a) Thực hiện theo Điều 5 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ.

b) Hàng năm các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị xã, thành phố xây dựng, tổ chức, tổng kết, đánh giá, sơ kết, tổng kết công tác Thi đua, khen thưởng và gửi báo cáo về phòng Nội vụ.

Điều 6. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, cá nhân trong việc phát động phong trào thi đua

1. Tổ chức phong trào thi đua gắn với lao động, sản xuất, học tập, công tác và chiến đấu.

2. Tổ chức các hoạt động thiết thực nhằm động viên, khích lệ mọi người từ giai cấp, hàng hải thi đua lao động, sản xuất, học tập, công tác, chiến đấu, cải cách, sáng tạo, công hiện suất lực, trí tuệ phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

3. Đơn vị, kiểm tra việc thực hiện, sơ kết, tổng kết công tác thi đua.

4. Phát hiện, tuyên truyền, phổ biến để học tập và nhân rộng các gương điển hình tiên tiến.

5. Thực hiện tốt chính sách khen thưởng nhằm động viên mọi người tích cực thi đua lao động, sản xuất, học tập, công tác và chiến đấu.

Điều 7. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, cá nhân trong việc triển khai tổ chức phong trào thi đua

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện chịu trách nhiệm chỉ đạo và phát động phong trào thi đua trên địa bàn huyện; đánh giá, lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc để khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng.

2. Phòng Nội vụ tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện và Hội đồng Thi đua, khen thưởng huyện tổ chức, kiểm tra thực hiện các phong trào thi đua, đề xuất biểu dương, tôn vinh các điển hình tiên tiến và thực hiện chính sách thi đua, khen thưởng.

3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, chủ trì tổ chức phát động phong trào thi đua của cơ quan, đơn vị mình; tổ chức tuyên truyền nhân rộng các điển hình tiên tiến, giữ vững và phát huy tác dụng của các điển hình trong hoạt động thi đua; chủ động phát hiện, lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong phấn đấu và quan tâm của mình để khen thưởng.

4. Ủy ban Mật tập Tổng quốc Việt Nam huyện và các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp tổ chức và phối hợp với cơ quan nhà nước để phát động, triển khai các phong trào thi đua, phổ biến kinh nghiệm, nhân rộng điển hình tiên tiến trên địa bàn huyện. Giám sát việc hiện pháp luật về thi đua, khen thưởng; kịp thời phản ánh, đề xuất các giải pháp để thực hiện có hiệu quả các nội dung về Thi đua, khen thưởng trên địa bàn huyện.

5. Phòng Văn hóa và Thông tin huyện, ban biên tập công thông tin huyện có trách nhiệm thường xuyên tuyên truyền chủ trương, chính sách, pháp luật về thi đua, khen thưởng; phổ biến, đề xuất các giải pháp để thực hiện có hiệu quả các nội dung về “người tốt, việc tốt”; cổ động phong trào thi đua. Phát hiện các cá nhân, tập thể có thành tích
xuất sắc trong phong trào thi đua; đấu tranh phê phán các hành vi vi phạm pháp luật về thi đua, khen thưởng.

Điều 8. Đổi hướng, tiêu chuẩn danh hiệu "Lao động tiên tiến"

1. Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu "Lao động tiên tiến" được xét tặng cho các cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt năng suất và chất lượng cao.

b) Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có tinh thần tự lực, tự cường; đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia các phong trào thi đua.

c) Tích cực học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ.

d) Có đạo đức, lời sống lành mạnh.

2. Người lao động không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này mà đương nhiên chấp hành tốt chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước, có đạo đức, lời sống lành mạnh, đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia các phong trào thi đua sản xuất, hoạt động xã hội và lao động có năng suất cao thì được xét tặng danh hiệu "Lao động tiên tiến".

3. Cá nhân tham gia chiến đấu, phục vụ chiến đấu hoặc có hành động đứng cắm giữa người, cứu tài sản của Nhà nước, cứu nhân dân dã man đến bị thương tích cánh điềutri, điều đương theo kết luận của cơ sở y tế cấp huyện hoặc tương đương trở lên thì thời gian điểutri, điều đương được tính để bình xét tặng danh hiệu "Lao động tiên tiến".

4. Cá nhân được cử tham gia đào tạo, bởi đương nhiệm hạn dưới 01 năm, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bởi đương thời gian học tập được tính vào thời gian công tác tại cơ quan, tổ chức, đơn vị để được bình xét tặng danh hiệu "Lao động tiên tiến". Trường hợp cá nhân được cử tham gia đào tạo, bởi đương từ 01 năm trở lên, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bởi đương, có kết quả học tập từ loại khá trở lên thì được tính để xét tặng danh hiệu "Lao động tiên tiến".

5. Thời gian nghỉ thai sản theo quy định được tính để bình xét tặng danh hiệu "Lao động tiên tiến".

6. Đối với cá nhân chuyển công tác, cơ quan, tổ chức, đơn vị mới có trách nhiệm bình xét, tặng danh hiệu "Lao động tiên tiến" (trường hợp có thời gian công tác ở cơ quan cũ từ 06 tháng trở lên phải có ý kiến nhận xét của cơ quan cũ).

Trường hợp cá nhân được điều động, biệt phái đến cơ quan, tổ chức, đơn vị khác trong một thời gian nhất định thì việc bình xét tặng danh hiệu "Lao động tiên tiến" do cơ quan, tổ chức, đơn vị điều động, biệt phái xem xét quyết định và được cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp nhận cá nhân được điều động, biệt phái xác nhận.

7. Không xét tặng danh hiệu "Lao động tiên tiến" đối với các trường hợp sau:

a) Đối với các cá nhân mới tuyển dụng dưới 10 tháng.
b) Các đơn vị trường học, giáo viên tổ chức đàm thêm, học thêm tổ chức huy động các khoán thu ngoài ngân sách từ học sinh, cha mẹ học sinh không đúng quy định.

c) Cán bộ, công chức, viên chức có khuyết điểm, sai phạm trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ trở lên.

d) Sử dụng mạng xã hội làm ăn hưởng uy tín của công dân và cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị.

d) Cán bộ, công chức, viên chức có biểu hiện sa sút về tu dưỡng chính trị, đạo đức lối sống vi phạm chế độ hỏng nhân 1 vỡ 1 chống; Viết đơn thư, kiến nghị, đề nghị khiếu nại, tố cáo không đúng quy định của pháp luật. Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động sinh con thứ 3.

Điều 9. Tiêu chuẩn đánh giá "Tập thể Lao động tiên tiến"

1. Danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến" được xét tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

   a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ và kế hoạch được giao.
   b) Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, có hiệu quả.
   c) Có trên 50% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến" và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.
   d) Nơi bộ doanh nghiệp, tập đoàn, cơ sở của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

2. Khỏng xét tặng danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến" Đối với các cơ quan, đơn vị có cá nhân vi phạm các quy định tại Điều b,c,d,d Khoản 7, Điều 8.

Điều 10. Đối tượng, tiêu chuẩn đánh giá "Tập thể Lao động xuất sắc"


Điều 11. Tiêu chuẩn xét danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cơ sở"

1. Danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cơ sở" xét tặng hàng năm thực hiện theo quy định tại Điều 9, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ. Cụ thể, danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cơ sở" được xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

   a) Đạt các tiêu chuẩn của danh hiệu "Lao động tiên tiến";
   b) Có sáng kiến là giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp tác nghiệp hoặc giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác được cơ sở công nhận hoặc có đề tài nghiên cứu khoa học đã nghiệm thu được áp dụng hoặc muối trĩ, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, hoàn thành tốt nhiệm vụ được đơn vị công nhận.

2. Tỷ lệ công nhận danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cơ sở" không quá 15% tổng số cá nhân được công nhận danh hiệu "Lao động tiên tiến" của mỗi cơ quan, đơn...
vị, UBND các xã, Đối với các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, nếu có số dư > 0,5 được làm tròn thành 01, số dư ≤ 0,5 thì giữ nguyên.

Điều 12. Tiêu chuẩn xét danh hiệu “Chiến sĩ thì dua cấp tỉnh”

1. Danh hiệu “Chiến sĩ thì dua cấp tỉnh” thực hiện theo quy định tại khoản 2, Điều 9, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ.

2. Danh hiệu “Chiến sĩ thì dua cấp tỉnh” được xét tăng vào năm đạt danh hiệu “Chiến sĩ thì dua cơ sở” lần thứ ba.

Điều 13. Khen thưởng và danh hiệu "Gia đình văn hóa", “bạn, xóm văn hóa”

Thực hiện theo Điều 29, 30 Luật Thị dười, khen thưởng năm 2003; Nghị định 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ; Nghị định của Chính phủ, Thông tư của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh về tiêu chuẩn xét tặng các danh hiệu và khen thưởng “Gia đình văn hóa”, “bạn, xóm văn hóa”.

Điều 14. Thẩm quyền xét tặng danh hiệu thì dua

1. Đối với cán bộ, công chức, công nhân, nông dân, người lao động thuộc quản lý của cấp xã do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” và đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thì dua cơ sở”;


3. Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập cấp huyện do thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị sự dụng xét, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện xem xét quyết định theo thẩm quyền.

Chương III
HÌNH THỨC, ĐỐI TƯỢNG VÀ TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Điều 15. Khen thưởng hàng năm của Chủ tịch UBND huyện

1. Giấy khen để tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:
   a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ, nghĩa vụ công dân;
   b) Có phẩm chất đạo đức tốt, đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước;
   c) Thưởng xuyên học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.
   d) Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo, xây dựng kế hoạch công tác thường, năm của cơ quan, đơn vị kíp thời; Có ý thức chấp hành tham gia đầy đủ các cuộc họp, phiên họp, kỳ họp, hội nghị, hội thảo do huyện, tỉnh tổ chức; Thực hiện tốt chỉ tiêu dân số, kế hoạch hóa gia đình, cải cách hành chính, thực hiện nhiệm vụ ủy ban
nhan dân huyện, Chú tịch, Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện giao, giải quyết kịp thời đơn thư, khiếu nại, tố cáo.

2. Giấy khen để tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:
   a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ;
   b) Nơi bỏ đoạn kết; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua;
   c) Chấm lo đói sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm;
   d) Thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với mọi thành viên trong tập thể.
   e) Nơi bỏ đoạn kết; gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Thực hiện tốt công tác cải cách hành chính.

3. Ty lệ xét tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND huyện cho tập thể
   a) Tăng giấy khen cho không quá 30% tổng số khối các cơ quan tham mưu giúp việc huyện ủy và các tổ chức chính trị - xã hội và UBMTTQ; không quá 30% tổng số các cơ quan chuyên môn, các đơn vị sự nghiệp thuộc huyện quản lý (không tính phóng Giáo dục và Đào tạo); không quá 30% UBND các xã. Nếu có số dư > 0,5 được làm trên thành 01, số dư ≤ 0,5 thì giữ nguyên.
   b) Tăng giấy khen cho không quá 10% số bàn, xóm trên địa bàn xã.
   c) Đối với các đơn vị trường học được xét không quá 30% trên tổng số trường của mỗi cấp học (MN, TH, TH-THCS, THCS) Nếu có số dư > 0,5 được làm trên thành 01, số dư ≤ 0,5 thì giữ nguyên. Riêng phòng Giáo dục và Đào tạo được tính tỷ lệ với cấp THCS.
   d) Đối với các Tố chuyên môn, Tố hành chính (goi chung là Tố) thuộc các đơn vị trường học được xét không quá 20% số tổ trên các tổ đơn vị trường học. (Không xét trường chỉ có 01 tổ).

4. Ty lệ xét tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND huyện đối với cá nhân
   a) Đối với các cơ quan, đơn vị: Các cơ quan, đơn vị có đủ từ 05 người trở xuống khen không quá 01 người được đánh giá xếp loại cuối năm hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; các cơ quan, đơn vị có từ 06 người trở lên khen không quá 20% trên tổng số người được đánh giá xếp loại cuối năm hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Nếu có số dư > 0,5 được làm trên thành 01, số dư ≤ 0,5 thì giữ nguyên.
   b) Đối với UBND các xã: Tăng giấy khen cho không quá 20% trên tổng số cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã.

Điều 16. Khen thưởng thành tích chuyển đề của Chủ tịch UBND huyện

1. Giấy khen tặng cho cá nhân, tập thể không暮らし chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đạt một trong các tiêu chuẩn sau:
a) Đạt thành tích tiểu biểu, được bình xét trong các phong trào thi đua do Chủ tịch UBND huyện phát động.

b) Số lượng khen thưởng trong các phong trào thi đua, UBND huyện có hướng dẫn với từng phong trào.

2. Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện tăng cho tập thể, cá nhân đạt giải cao các cuộc thi, hội diễn, liên hoan... đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

   a) Tập thể, cá nhân đạt giải Nhất, Nhì, Ba (hoặc tương đương) tại các kỳ thi học sinh giỏi, Hội khỏe Phù Đổng, Đại hội Thể dục Thể thao, Thông tin truyền thông, Văn học nghệ thuật, khoa học công nghệ, ... cấp tỉnh (cấp Quốc gia trở lên thực hiện theo quy định tại Quyết định số 36/2017/QĐ-UBND ngày 04/11/2017 của UBND tỉnh Sơn La);

   b) Những người trực tiếp bồi dưỡng, huấn luyện học sinh, vận động viên đạt giải Nhất, Nhì, Ba (hoặc tương đương) tại các kỳ thi học sinh giỏi, Hội khỏe Phù Đổng, Đại hội Thể dục Thể thao, ... cấp tỉnh (cấp Quốc gia trở lên thực hiện theo quy định tại Quyết định số 36/2017/QĐ-UBND ngày 04/11/2017 của UBND tỉnh Sơn La);

   c) Giáo viên tham gia hội thi cấp huyện, đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi, giáo viên Tổng phụ trách Đội TNOTP Hồ Chí Minh giỏi được đánh giá xếp loại xuất sắc, Tập thể, cá nhân tiêu biểu tham gia xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia.

   d) Trong một hồi thi, liên hoan, nếu một cá nhân tham dự và đạt giải cao ở nhiều nội dung thì chỉ xét tặng 01 Giấy khen cho thành tích cao nhất.

3. Khen thưởng đại hội, tổng kết nhiệm kỳ:

   a) Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện tăng cho tập thể, cá nhân tại đại hội (do huyện tổ chức), tổng kết nhiệm kỳ đạt các tiêu chuẩn sau: Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong thời gian tham gia hoạt động của nhiệm kỳ.

   b) Đối tượng khen thưởng: Tập thể, cá nhân báo cáo tham luận diễn hình tiến tiến tại Đại hội; cá nhân trong ban chấp hành không tham gia nhiệm kỳ khóa mới (thời gian tham gia phải cả nhiệm kỳ).

4. Khen kỳ niệm ngày thành lập hoặc ngày truyền thống của ngành, địa phương, đơn vị (chiết tặng đối với cá nhân):

   a) Các ngành, địa phương, đơn vị có tổ chức lễ kỷ niệm ngày thành lập hoặc ngày truyền thống vào năm tròn (10 năm, 20 năm,...); xây dựng kế hoạch tổ chức lễ kỷ niệm và xin ý kiến Ủy ban nhân dân huyện hoặc huyện ủy về việc tổ chức lễ kỷ niệm và đề nghị khen thưởng;

   b) Cá nhân được xét tặng Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện phải đạt các tiêu chuẩn sau: Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trong thời gian
tham gia công tác tại ngành, địa phương, đơn vị tốt thiểu 5 năm trở lên và đảm bảo các tiêu chuẩn khác theo văn bản của cấp có thẩm quyền quy định.

5. Giấy khen cho công nhân, nông dân, người lao động gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và đặt một trong các tiêu chuẩn sau:
   a) Lập được thành tích đột xuất trong lao động, sản xuất có phám vi ảnh hưởng trên địa bàn xã, cơ quan, đơn vị, tổ chức doanh nghiệp, hợp tác xã.
   b) Là nông dân tiêu biểu, có mô hình sản xuất kinh doanh hiệu quả và ổn định từ 2 năm trở lên, giúp đỡ được một hộ nông dân thoát nghèo hoặc tạo việc làm thường xuyên và có thu nhập ổn định cho 02 lao động trở lên.
   c) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua "Lao động sản xuất xuất sắc kinh doanh giỏi".

6. Các trường hợp đặc biệt khác phải có ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND huyện.

Điều 17: Khen thưởng thành tích khen thưởng đột xuất của Chủ tịch UBND huyện

Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện để tăng cho cá nhân, tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và đặt một trong các tiêu chuẩn sau:

1. Có hành động đúng, cung phong chống tội phạm, cứu người, bảo vệ tài sản của nhân dân, của nhà nước, trong đấu tranh bảo vệ Tổ quốc, giữ gìn, bảo vệ an ninh trật tự xã hội; khắc phục hậu quả thiên tai, bão lũ, lở đất, hạn hán, hạn hán nghiêm trọng, hạn hán nghiêm khốc.

2. Có phát minh sáng kiến, sáng chế, ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ, đã được Hội đồng Khoa học cấp tỉnh hoặc Trung ương công nhận.

3. Gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có đồng góp lớn về công sức, đạt được và tải sản cho địa phương, xã hội có giải thưởng từ 20 đến dưới 50 triệu đồng (từ 50 triệu đồng trở lên thực hiện theo quy định tại Quyết định số 36/2017/QĐ-UBND ngày 04/11/2017 của UBND tỉnh Sơn La).

Điều 18: Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La. Huy hiệu "Vi sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Sơn La"


Chương IV
HỒ SƠ ĐỀ NGHI XÉT TÂNG
DANH HIỆU THÍ ĐƯA VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 19. Quy định chung về tiến trình khen thưởng
1. Cập nhật chỉ trì phát động các đợt thi đua theo chuyên đề, khi sơ kết, tổng kết lựa chọn điểm hình, thi cấp độ xem xét khen thưởng. Trường hợp thành tích đặc biệt tiêu biểu xuất sắc thì đơn vị chủ trì phát động thi đua đề nghị cấp trên khen thưởng (phới hợp với cơ quan tham mưu về công tác Thi đua, khen thưởng các cấp xem xét việc đề nghị khen thưởng).

2. Việc khen thưởng đối với các cơ quan khối Đảng, đoàn thể cấp huyện (trừ Liên đoàn lao động) do Hội đồng thi đua cấp huyện trực tiếp xét đề nghị Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng.

3. Các cơ quan ngành công động trên địa bàn huyện chỉ đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện tăng Giấy khen cho tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong thực hiện phong trào thi đua do huyện phát động.

4. Đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng.

5. Đối với tập thể, cá nhân thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo trực thuộc UBND huyện do Chủ tịch UBND huyện khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng.

6. Thời gian xét các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng đối với tập thể, cá nhân thuộc Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện được xét sau khi kết thúc năm học.

7. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trình khen chiu trách nhiệm trước pháp luật về tình trung thực của cơ quan, cá nhân, tập thể, cá nhân được đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng.

Điều 20. Hồ sơ đề nghị công nhận danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

1. Hồ sơ đề nghị có 01 bô (bộ chính), gồm:
   a) Văn bản đề nghị xét tặng.
   b) Báo cáo (tóm tắt) thành tích của cá nhân, tập thể.
   c) Biên bản họp bịnh xét thi đua.
   d) Chứng nhận của cơ quan có thẩm quyền đề nghị sang kiến, đề tài nghiên cứu khoa học hoặc sự mưu trĩ, sang tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu trong trường hợp đề nghị danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở".

2. Hồ sơ đề nghị tặng danh hiệu "Thợ, bạn, tổ dân phỏ vấn hòa", gồm:
   a) Văn bản đề nghị của UBND cấp xã; (kèm theo danh sách đề nghị)
   b) Bản sao Quyết định tặng danh hiệu bạn, xóm văn hòa trong 05 năm liên tục.
   c) Biên bản họp xét.

3. Hồ sơ đề nghị khen thưởng theo thủ tục đơn giản gồm 03 bô (bộ chính), gồm có:
   a) Văn bản đề nghị xét tặng.
b) Bản tóm tắt thành tích của cơ quan, tổ chức, đơn vị quân lý trực tiếp, trong đó ghi rõ hành động, thành tích, công trạng để đề nghị khen thưởng theo thủ tục đơn giản.

4. Những trường hợp có đủ các điều kiện sau đây được đề nghị khen thưởng theo thủ tục đơn giản:
   a) Việc khen thưởng phục vụ yêu cầu chính trị, kịp thời động viên, kích lệ quân chúng.
   b) Cá nhân, tập thể lấp được thành tích xuất sắc đó xuất trong chiến đấu, công tác, lao động, học tập.
   c) Thành tích, công trạng rõ ràng.

Điều 21. Thời gian trình khen

1. Đối với khen thưởng thành tích toàn diện (khen tổng kết năm):
   a) Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị xã, thị huyện, thị thành phố cử trưởng của Phòng Nơi vụ trước ngày 30/12 hàng năm (đối với danh hiệu và khen thưởng "Bàn, xóm văn hóa" giúp về Phòng Văn hóa và Thông tin);
   b) Đối với phòng Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị trưởng học trực thuộc UBND huyện gửi về UBND huyện qua phòng Nơi vụ trước ngày 30/5 hàng năm.

2. Đối với khen thưởng chuyên đề và đột xuất: các cơ quan, đơn vị gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng về phòng Nơi vụ theo văn bản của hướng dẫn đối với từng phòng trao thi đua, đối với khen thưởng đột xuất lấp hồ sơ đề nghị khen thưởng không quá 07 ngày làm việc sau khi đạt thành tích.

Chương V
HỘI ĐỒNG THI ĐUA KHEN THƯỞNG

Điều 22. Hội đồng Thi đua, khen thưởng huyện

1. Hội đồng Thi đua, khen thưởng huyện là cơ quan tham mưu cho Ban Thưởng.valueOf huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện về công tác Thi đua, khen thưởng của huyện.

2. Thành phần Hội đồng Thi đua, khen thưởng huyện: Hội đồng từ 13 đến 15 thành viên, Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, phó chủ tịch và thành viên do chủ tịch hội đồng quyết định.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng Thi đua, khen thưởng huyện:
   a) Tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện phát động các phong trào thi đua theo thẩm quyền.
   b) Định kỳ đánh giá kết quả phong trào thi đua và công tác khen thưởng; so kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; kiểm nghị, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong từng năm và từng giai đoạn.
   c) Đơn đốc, kiểm tra và giám sát việc thực hiện các chủ trương, chính sách về thi đua, khen thưởng.
d) Tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định tăng các danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình cấp trên khen thưởng.

d) Kiểm tra lại hoặc hướng dẫn viết lại bản thành tích và bản tóm tắt thành tích của các đơn vị, cá nhân để nghị khen thưởng từ Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ trở lên để đảm bảo theo đúng quy định về số lượng và mẫu văn bản.

e) Tổ chức họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng để xét Thi đua, khen thưởng hàng năm cho các tập thể, cá nhân.

f) Tránh thủ ý kiến của Ủy ban kiểm tra huyện ủy, Thanh tra huyện về các cá nhân thuộc diện huyện ủy quản lý và các tập thể được các xã, các ngành đề nghị tăng Bằng khen của tỉnh, của Thủ tướng chính phủ, Huấn chương các loại, Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh, toàn quốc, Anh hùng Lao động, Anh hùng Lực lượng vũ trang, Cờ thi đua của UBND tỉnh, Cờ thi đua Chính phủ.

g) Tổ chức họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện để phân tích xét chọn bằng hình thức bổ phiếu đối với khen thưởng hàng năm kín, lấy phiếu xin ý kiến các thành viên hội đồng thi đua đối với khen thưởng đột xuất, chuyển đề trước khi trình cấp trên có thẩm quyền khen thưởng, công nhận danh hiệu.

4. Tổ chức xin ý kiến Hội đồng thẩm định công tác Thi đua - Khen thưởng của Huyện ủy và Ban Thường vụ Huyện ủy đối với hình thức tăng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Cờ thi đua của Chính phủ, Huấn chương các loại và danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc, Anh hùng Lao động, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân.

5. Hội đồng Thi đua, khen thưởng huyện hoạt động theo quy định và quy định của pháp luật.

6. Phòng Nội vụ huyện là nhiệm vụ thường trực của Hội đồng Thi đua, khen thưởng huyện.

Điều 23. Hội đồng Thi đua, khen thưởng xã

1. Hội đồng Thi đua, khen thưởng cấp xã là cơ quan tham mưu cho Đảng ủy, Huyện ủy nhân dân, Ủy ban nhân dân xã về công tác Thi đua, khen thưởng của xã.

2. Thành phần Hội đồng Thi đua, khen thưởng cấp xã: Hội đồng từ 11 đến 13 thành viên, Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, trong đó phó chủ tịch và thành viên do chủ tịch Hội đồng quyết định.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng Thi đua, khen thưởng xã:

a) Tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã phát động các phong trào thi đua theo thẩm quyền.

b) Định kỳ đánh giá kết quả phong trào thi đua và công tác khen thưởng; so sánh, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; kiến nghị, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong từng năm và từng giai đoạn.

c) Đơn độc, kiểm tra và giám sát việc thực hiện các chủ trương, chính sách về thi đua, khen thưởng.
d) Tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã quyết định tăng các danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình cấp trên khen thưởng.

4. Hội đồng Thi đua, khen thưởng xả hoạt động theo quy chế và quy định của pháp luật.

5. Văn phòng - Thông kê xã (Phụ trách Văn phòng HĐND-UBND xã) làm nhiệm vụ thưởng trực của Hội đồng Thi đua, khen thưởng xã. Các hồ sơ, quy trình khen thưởng phải đảm bảo các quy định tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

Điều 24. Quy khen thưởng và quản lý, sử dụng quy khen thưởng

1. Quy Thi đua, khen thưởng của huyện:

Quy Thi đua khen thưởng của huyện hàng năm được bố trí không quá 1,5% trên tổng chi thưởng xuyên từ nguồn ngân sách địa phương. Quy Thi đua - Khen thưởng của cấp nào, đơn vị nào thì do cấp đó và đơn vị đó quản lý, sử dụng theo quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Ngoài nguồn ngân sách địa phương, các cấp chính quyền của huyện căn cứ theo khoản 2 (theo mục 2 Điều 64 Nghị định 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ); Văn đồng các tổ chức, cá nhân, các doanh nghiệp ủng hộ, đóng góp, và tư các nguồn thu hợp pháp khác vào quy khen thưởng của cấp mình, đơn vị mình.

3. Phân cấp về công tác quản lý, chi cho công tác Thi đua - Khen thưởng.

a) Phòng Nội vụ (Hội đồng Thi đua - Khen thưởng):

- Trích một phần kinh phí (tố đi không quá 20%) trong tổng Quy Thi đua - Khen thưởng của huyện để chi cho công tác tổ chức, chi đạo các phòng trao thi đua trong toàn huyện.

- Chú trách nhiệm quản lý quy khen thưởng của huyện, bao gồm: dự toàn chi công tác TĐ-KT hàng năm và kinh phí ủng hộ, đóng góp của các doanh nghiệp đóng trên địa bàn huyện (nếu có) cho quy đề chi cho các hình thức khen thưởng như sau:

  - Chi làm in phơi các giấy khen, Giấy chứng nhận Chiến sĩ thi đua cấp Cơ sở, Tạp thể Lao động tiên tiến, Lao động tiên tiến, làm khung Giấy khen, Giấy công nhận, mẫu tấm quà tặng khen của hình thức khen thưởng thuộc phạm vi được phân cấp chi.

  - Chi hỗ trợ một phần kinh phí phục vụ hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện.

- Việc chi mua sắm quà tặng, ký vật kèm theo danh hiệu thi đua có giá trị tương đương tổng số mức tiền thưởng hoặc tương đương số tiền thưởng được trích ra từ mức tiền thưởng của các hình thức khen thưởng. Việc mua sắm quà tặng, ký vật kèm theo danh hiệu thi đua, do cơ quan, bộ phận chuyện trách làm công tác TĐKT trình xin ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND các cấp, thủ trưởng cơ quan,
đơn vị trực tiếp và cấp có thẩm quyền quyết định và được tiến hành theo thủ tục quy định hiện hành của Nhà nước. Ký vật, quá tăng phải trang trọng có ý nghĩa, mang tính thẩm mỹ và có thể sử dụng lâu dài.

b) Ý ban nhân dân xã

- Chữ trách nhiệm quản lý quy khen thưởng được giao trong dự toán chi Ngân sách của từng xã hàng năm, với mức giao từ 1,5% trên tổng chi thưởng xuyên của xã để chi cho hình thức khen thưởng.

- Quy khen thưởng được chỉ khen thưởng đối với các hình thức khen thưởng do Chủ tịch UBND xã quyết định khen thưởng.

4. Quy khen thưởng của các doanh nghiệp Nhà nước, các doanh nghiệp kinh tế liên doanh, các doanh nghiệp ngoài quốc doanh được trích lập và sử dụng vào công tác Thi đua - Khen thưởng theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Chương VI
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 25. Tố chức thực hiện

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện, Chủ tịch Ý ban nhân dân xã; thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy định này.

2. Giao Phòng Nội vụ có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn thực hiện Quy định này; trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc có vấn đề phát sinh, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về UBND huyện (qua phòng Nội vụ) để tổng họp, xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.}

TM. Ý BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

[Signature]

Hoàng Tiến Cường